

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019 (Danh mục văn bản kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I.	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1.	Thông tư	28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014	quy định việc thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Bị thay thế bởi 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Hết hiệu lực từ ngày 01/3/2019
2.	Thông tư	42/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014	về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; bãi bỏ Điều 23 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.	Bị thay thế bởi Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 Ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Hết hiệu lực từ ngày 23/9/2019

II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
3.	Quyết định	13/2007/QĐ-BTNMT ngày 09/4/2007	ban hành Quy định việc điều tra, đánh giá nước dưới đất.	Bị thay thế bởi Thông tư số 34/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân loại và yêu cầu trong thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.	Hết hiệu lực từ ngày 10/02/2019
III. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN					
4.	Nghị định	203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013	quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.	Hết hiệu lực từ ngày 15/9/2019
IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
5.	Nghị định	109/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003	về Bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.	Hết hiệu lực từ ngày 15/9/2019
6.	Thông tư	02/2018/TT-BTNMT ngày 29/6/2018	quy định ngưng hiệu lực thi hành Thông tư số 78/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BTNMT.	Hết hiệu lực từ ngày 11/02/2019

7.	Thông tư liên tịch	27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26/9/2013	quy định tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành danh mục loài ngoại lai xâm hại.	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại.	Hết hiệu lực từ ngày 11/02/2019
V.	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
8.	Quyết định	158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008	phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	Hết hiệu lực từ ngày 15/3/2019
VI.	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ				
9.	Nghị định	45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015	về hoạt động đo đạc và bản đồ	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ.	Hết hiệu lực từ ngày 01/5/2019
10.	Thông tư	23/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009	quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra nghiệm thu sản phẩm đo đạc bản đồ.	Bị thay thế bởi Thông tư số 25/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.	Hết hiệu lực từ ngày 01/02/2019

VII. LĨNH VỰC KHÁC					
11.	Thông tư	66/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017	quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ.	Bị thay thế bởi Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực từ ngày 01/02/2019

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I.	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1.	Thông tư	02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định 44/2014/NĐ-CP.	Điều 21.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Hết hiệu lực từ ngày 01/3/2019
II.	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC				
2.	Thông tư	27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.	Khoản 6 Điều 2 tại Mẫu số 14 về giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, khoản 6 Điều 2 tại Mẫu số 15 về giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh, cấp lại), khoản 3 Điều 2 tại Mẫu số 20 về giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và khoản 3 Điều 2 tại Mẫu số 21 về giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh, cấp lại) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT.	Hết hiệu lực một phần bởi Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước.	Hết hiệu lực từ ngày 10/02/2019

III. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN						
3.	Nghị định	158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản	Các nội dung quy định liên quan tại: khoản 6 Điều 2 và Điều 69		Chấm dứt hiệu lực bởi Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.	Hết hiệu lực từ ngày 05/9/2019
IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
4.	Nghị định	127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	Khoản 4 Điều 8	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường (<i>sau đây viết tắt là Nghị định số 40/2019/NĐ-CP</i>).	Hết hiệu lực từ ngày 01/7/2019	
			Khoản 4 Điều 9	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.		
			Điều 10	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.		

			Mục IV, phần A Mẫu số 2 của Phụ lục	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điểm 2 mục I phần B, Mẫu số 2 của Phụ lục	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điểm 2 mục II phần B, Mẫu số 2 của Phụ lục	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Cụm từ “Không khí môi trường lao động” tại các mẫu của Phụ lục: gạch đầu dòng thứ hai điểm b mục 6 Mẫu số 1; gạch đầu dòng thứ hai điểm b mục 8 Mẫu số 4; dấu cộng thứ hai, gạch đầu dòng thứ hai điểm b mục 6 Mẫu số 5	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
5.	Nghị định	18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	Điều 2a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	Hết hiệu lực từ ngày 01/7/2019
			Điều 8	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Khoản 4 Điều 10	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 10	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điều 11	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	

			Khoản 2a Điều 12	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 4, 5 và 6 Điều 12	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 14	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 15	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 16	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 16a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 16b	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 17	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 18	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

			Điều 19	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điều 22	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
6.	Nghị định	19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường	Gộp Chương II, Chương III, sửa đổi tên Chương II	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	Hết hiệu lực từ ngày 01/7/2019
			Điều 5	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điều 6	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điều 7	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điều 8	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điều 9	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điểm c khoản 1, điểm a khoản 3, điểm c và điểm đ khoản 5 Điều 10	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	

			Điều 11	Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 12	Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 13	Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 14	Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 14a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 14b	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Gộp Chương V với Chương VI và sửa đổi tên	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 22	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 1 và khoản 4	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

			Khoản 5 Điều 24	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Bỏ tên Mục 1, Mục 2, Mục 3 Chương VI	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 25	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 2 Điều 31	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 4 Điều 33	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 7 Điều 42	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 43	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 3 Điều 44	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 4 Điều 44	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

			Điều 49a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 34, Điều 35, Điều 36 và các khoản 3, 4, 5 và khoản 6 Điều 55 và Phụ lục V	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
7.	Nghị định	38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	Khoản 4 Điều 32	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	Hết hiệu lực từ ngày 01/7/2019
			Khoản 30, 31 và 32 Điều 33	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Khoản 1 Điều 9	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 10	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Khoản 6a và 6b Điều 10	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Khoản 4 và khoản 5 Điều 16	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
			Khoản 5 và khoản 6 Điều 17	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	

			Khoản 9, 10, 11, 12 và 13 Điều 18	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 3 Điều 19	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 5 và khoản 6, bỏ các khoản 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 Điều 21	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 1 Điều 22	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điểm a khoản 2 Điều 23	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điểm b khoản 2 Điều 23	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 3 Điều 23	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 28	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 3 và 4 Điều 29	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

			Điều 30	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 31a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 5 và khoản 6, bãi bỏ các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 32	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 33	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 1 Điều 34	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 35	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Khoản 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 37	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 39	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 45	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

			Điều 46	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 47	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 48	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 52a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 52b	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 54a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 55	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 56	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 56b	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

			Điều 57	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 58	Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 59	Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 60	Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 61	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 62	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 63	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 63a	Được bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
			Điều 64	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

			Khoản 5 và khoản 9 Điều 9, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27, Điều 38, Điều 41, điểm b khoản 1 Điều 43, khoản 3 Điều 44	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	
8.	Nghị định	160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.	Điều 7	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.	Hết hiệu lực từ ngày 05/9/2019
9.	Thông tư	08/2018/TT-BTNMT	- Điều 2 - Quy định trách nhiệm kiểm tra nhà nước đối với chất lượng phế liệu nhập khẩu của cơ quan kiểm tra (Sở Tài nguyên và Môi trường) nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT, cụ thể: Mục 1.3.6 Phần 1 - Quy định chung của các Quy chuẩn: QCVN 31:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;	Ngưng hiệu lực một phần bởi Thông tư số 01/2019/TT-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định ngưng hiệu lực thi hành một số quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày	Ngưng hiệu lực từ ngày 08/3/2019

		<p>QCVN 32:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 33:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 66:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu kim loại màu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;</p> <p>Mục 1.3.5 Phần 1 - Quy định chung của các Quy chuẩn: QCVN 65:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu thủy tinh nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 67:2018/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu xỉ hạt lò cao (xỉ hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.</p> <p>- Ngưng hiệu lực thi hành quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm tra có liên quan đến các hoạt động kiểm tra, tiếp nhận văn bản về kết quả giám định lô hàng phế liệu nhập khẩu (chứng thư giám định), thông báo kết quả kiểm tra nhà nước hoặc xử lý theo quy định đối với trường hợp phế liệu nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn, quyết định lấy mẫu phế liệu nhập khẩu tại Phần 3 - Quy trình kiểm tra, giám định và phương pháp xác định của các Quy chuẩn: QCVN 31:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu sắt, thép</p>	<p>14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ TNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.</p>	
--	--	---	--	--

		<p>nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 32:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 33:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 65:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu thủy tinh nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 66:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu kim loại màu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 67:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu xỉ hạt lò cao (xỉ hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (sau đây gọi tắt là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu).</p> <p>- Ngưng hiệu lực thi hành Mục 4.1 Phần 4 - Quy định quản lý của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu; trách nhiệm của cơ quan kiểm tra tại Mục 4.2 Phần 4 - Quy định quản lý của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu và trách nhiệm tiếp nhận văn bản về kết quả giám định lô hàng phế liệu nhập khẩu (chứng thư giám định) của cơ quan kiểm tra tại Mục 4.5 Phần 4 - Quy định quản lý của các</p>		
--	--	--	--	--

			<p>quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.</p>		
10.	Thông tư	<p>09/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường</p>	<p>- Điều 2</p> <p>- Quy định trách nhiệm kiểm tra nhà nước đối với chất lượng phế liệu nhập khẩu của cơ quan kiểm tra (Sở Tài nguyên và Môi trường) nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT, cụ thể:</p> <p>Mục 1.3.6 Phần 1 - Quy định chung của các Quy chuẩn: QCVN 31:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 32:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 33:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 66:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu kim loại màu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Mục 1.3.5 Phần 1 - Quy định chung của các Quy chuẩn: QCVN 65:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu thủy tinh nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 67:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu xỉ hạt lò cao (xỉ</p>	<p>Ngưng hiệu lực một phần bởi Thông tư số 01/2019/TT-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định ngưng hiệu lực thi hành một số quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ TNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường</p>	<p>Ngưng hiệu lực từ ngày 08/3/2019</p>

		<p>hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.</p> <p>- Ngưng hiệu lực thi hành quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm tra có liên quan đến các hoạt động kiểm tra, tiếp nhận văn bản về kết quả giám định lô hàng phế liệu nhập khẩu (chứng thư giám định), thông báo kết quả kiểm tra nhà nước hoặc xử lý theo quy định đối với trường hợp phế liệu nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn, quyết định lấy mẫu phế liệu nhập khẩu tại Phần 3 - Quy trình kiểm tra, giám định và phương pháp xác định của các Quy chuẩn: QCVN 31:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 32:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 33:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 65:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu thủy tinh nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 66:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu kim loại màu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; QCVN 67:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu xỉ hạt lò cao (xỉ</p>		
--	--	--	--	--

			<p>hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (sau đây gọi tắt là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu).</p> <p>- Ngưng hiệu lực thi hành Mục 4.1 Phần 4 - Quy định quản lý của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu; trách nhiệm của cơ quan kiểm tra tại Mục 4.2 Phần 4 - Quy định quản lý của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu và trách nhiệm tiếp nhận văn bản về kết quả giám định lô hàng phế liệu nhập khẩu (chứng thư giám định) của cơ quan kiểm tra tại Mục 4.5 Phần 4 - Quy định quản lý của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.</p>		
11.	Thông tư	41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Điểm b Khoản 2 và Điểm d Khoản 3 Điều 10.	Ngưng hiệu lực một phần bởi Thông tư số 01/2019/TT-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định ngưng hiệu lực thi hành một số quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ TNMT	Ngưng hiệu lực từ ngày 08/3/2019

				ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	
V.	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ				
12.	Thông tư	08/2012/TT-BTNMT ngày 08/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo trọng lực chi tiết.	Các quy định có liên quan đến công tác đo trọng lực hàng không phục vụ cho công tác địa chất, thăm dò khoáng sản.	Hết hiệu lực thi hành bởi Thông tư số 28/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật công tác bay đo từ và trọng lực trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản.	Hết hiệu lực từ ngày 15/02/2019